

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2025

*

Số 86 -CV/VPTU

Về hướng dẫn việc đảm bảo kinh phí
phục vụ hoạt động của đảng bộ xã,
phường, đặc khu mới thành lập

KHẨN

Kính gửi: Đảng ủy xã, phường, đặc khu

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Công văn số 03 - CV/TU ngày 04 tháng 7 năm 2025 về giao Văn phòng Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai, hướng dẫn các đảng ủy xã, phường, đặc khu các văn bản quy định của Trung ương đang áp dụng để triển khai thực hiện; Văn phòng Thành ủy thông tin một số nội dung và kính đề nghị Đảng ủy xã, phường, đặc khu (Đảng ủy cấp xã) quan tâm thực hiện cụ thể như sau:

1. Về cơ chế tài chính

Văn phòng Đảng ủy cấp xã là đơn vị dự toán cấp I ngân sách nhà nước cấp xã¹; chủ tài khoản là Chánh Văn phòng Đảng ủy cấp xã; có trách nhiệm bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã, phường, đặc khu². Do đó, để đảm bảo kinh phí phục vụ hoạt động của đảng bộ xã, phường, đặc khu mới thành lập, Văn phòng Thành ủy kính đề nghị Đảng ủy cấp xã chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy cấp xã chủ động, khẩn trương:

- Thực hiện thủ tục bổ nhiệm Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán tại Văn phòng Đảng ủy xã, phường, đặc khu theo quy định (cụ thể theo Công văn số 9522/BTC-QLKT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính, Công văn số 4444/BNV-CCVC ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nội vụ).

- Liên hệ Sở Tài chính để thực hiện thủ tục mở mã số đơn vị quan hệ ngân sách theo thẩm quyền quy định (cụ thể theo Công văn số 5984/BTC-CNTT ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính).

- Liên hệ Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước Khu vực II (sau khi được cấp mã số sử dụng ngân sách nhà nước) thực hiện các thủ tục đăng ký sử dụng tài khoản và thực hiện thủ tục tạm cấp ngân sách để chi lương và các khoản

¹ Theo Công văn số 15779-CV/VPTW ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn việc bảo đảm kinh phí phục vụ hoạt động của đảng bộ xã, phường, đặc khu thành lập mới.

² Theo Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu; Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

chi cần thiết không thể trì hoãn để đảm bảo hoạt động cho đến khi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định pháp luật hiện hành (*cụ thể theo Công văn số 955/KBII-KTNN ngày 05 tháng 7 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước Khu vực II*); liên hệ ngân hàng để mở Tài khoản giao dịch nguồn ngân sách Đảng.

2. Về xây dựng Quy chế Quản lý tài chính – ngân sách

Nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính – ngân sách của Đảng bộ xã, phường, đặc khu mới thành lập; trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền ở Trung ương ban hành các quy định mới làm cơ sở triển khai thực hiện, Văn phòng Thành ủy kính đề nghị Đảng ủy cấp xã chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy cấp xã nghiên cứu, tham mưu xây dựng, trình Đảng ủy/Ban Thường vụ Đảng ủy (theo thẩm quyền quy định tại Quy chế làm việc) ban hành Quy chế quản lý tài chính – ngân sách của Đảng bộ xã, phường, đặc khu trên cơ sở kế thừa các văn bản quy định về Quy chế quản lý tài chính – ngân sách của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (trước hợp nhất)³, Quy chế quản lý tài chính – ngân sách của Đảng bộ cấp huyện (trước khi kết thúc hoạt động) và các Quy định hiện hành về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Văn phòng Đảng ủy cấp xã⁴ (*trong đó, lưu ý quan tâm nội dung về tăng cường phân cấp, phân quyền, ủy quyền; đẩy mạnh cải cách, tinh giản thủ tục hành chính trong công tác quản lý tài chính Đảng, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị*).

3. Về xây dựng dự toán

3.1. Nguồn tài chính đảm bảo hoạt động của Đảng bộ xã, phường, đặc khu bao gồm⁵:

3.1.1. Nguồn kinh phí cân đối chi thường xuyên

- Kinh phí ngân sách nhà nước (cấp xã) cấp theo dự toán trong năm.
- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có).

³ Ban hành kèm theo Quy định số 2366-QĐ/TU ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (trước sắp xếp).

Hiện nay, trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền ở Trung ương ban hành các quy định mới làm cơ sở xây dựng Quy chế quản lý tài chính – ngân sách của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (sau hợp nhất); nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính – ngân sách của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 04 tháng 7 năm 2025, Văn phòng Thành ủy đã có Công văn số 30-CV/VPTU kính đề xuất Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất tạm thời sử dụng Quy chế Quản lý tài chính – ngân sách của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (trước hợp nhất) để áp dụng cho Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (sau hợp nhất).

⁴ Theo Quy định số 298-QĐ/TW và Quy định số 299-QĐ/TW và Quyết định số 302-QĐ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ban Bí thư,...

⁵ Theo Thông tư số 1539/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam; Thông tư liên tịch số 216/2004/TTLT-BTCQT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2004 của Ban Tài chính – Quản trị Trung ương và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính Đảng; Công văn số 15471-CV/VPTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng đảng phí khi kết thúc hoạt động, thành lập mới tổ chức đảng;

- Thu khác (thu thanh lý tài sản, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật) (nếu có).

3.1.2. Nguồn kinh phí không cân đối chi thường xuyên

- Thu đảng phí trích để lại theo Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28 tháng 12 năm 2010 của Bộ Chính trị.

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động đặc thù từ nguồn ngân sách Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Về xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí

3.2.1. Đối với ngân sách nhà nước (cấp xã) cấp theo dự toán trong năm, Văn phòng Thành ủy kính đề nghị Đảng ủy cấp xã:

- Chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao⁶, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành của Đảng⁷, Pháp luật của Nhà nước, thực hiện xây dựng dự toán kinh phí chi tiết 6 tháng cuối năm 2025 sát với nhu cầu thực tế của đơn vị từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành; gửi cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý về lĩnh vực tài chính – ngân sách⁸ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền giao dự toán kinh phí triển khai thực hiện theo quy định⁹ (đính kèm Phụ lục thống kê văn bản chế độ, chính sách để các đơn vị tham khảo, nghiên cứu thực hiện).

Ghi chú: Văn phòng Thành ủy đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định định mức chi tiêu hoạt động của các cấp ủy trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (trong đó có Đảng ủy xã, phường, đặc khu) theo Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng. Để đảm bảo công tác lập dự

⁶ Theo Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ban Bí thư; các chủ trương, quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy; Chương trình, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị công tác năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xã, phường, đặc khu và của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã, phường, đặc khu.

⁷ - Kinh phí khen thưởng tổ chức Đảng và Đảng viên, tiền thưởng kèm theo Huy hiệu đảng: Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27 tháng 10 năm 2015, Công văn số 643-CV/VPTW/nb ngày 30 tháng 8 năm 2016, Công văn số 919-CV/VPTW/nb ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Kinh phí chi công tác Đảng: Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

- Kinh phí hỗ trợ các đảng ủy cơ sở: Quyết định 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban Bí thư về chế độ hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng: Do nội dung "mật" nên Văn phòng Thành ủy sẽ ban hành văn bản hướng dẫn riêng....

⁸ Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

⁹ Theo Thông tư số 57/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Tài chính – Kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

toán kinh phí kịp thời, trước mắt, Văn phòng Thành ủy kính đề nghị các đơn vị lập dự toán với định mức bằng 50% mức chi của cấp tỉnh theo quy định tại Quy định số 09-QĐ/VPTW. Sau khi Ban Thường vụ Thành ủy có ý kiến, Văn phòng Thành ủy sẽ thông tin đến các đơn vị để thực hiện chi và quyết toán theo quy định.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý về lĩnh vực tài chính – ngân sách hướng dẫn các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp xã (trong đó có Văn phòng Đảng ủy cấp xã) xây dựng dự toán ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phân bổ dự toán theo quy định.

3.2.2. Đối với nguồn thu đảng phí trích để lại theo Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28 tháng 12 năm 2010 của Bộ Chính trị

Căn cứ Công văn số 15471-CV/VPTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng đảng phí khi kết thúc hoạt động, thành lập mới tổ chức đảng; Văn phòng Thành ủy thông tin một số nội dung sau:

- Số dư đảng phí chưa sử dụng hết của Đảng ủy xã, phường, thị trấn tại thời điểm kết thúc hoạt động được bàn giao về cho Đảng ủy xã, phường, đặc khu thành lập mới tương ứng khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã để tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của Đảng bộ cấp xã mới thành lập.

- Đảng phí của Đảng bộ xã, phường, đặc khu thành lập mới được trích để lại 90%, nộp 10% về Văn phòng Thành ủy.

- Số đảng phí được trích để lại của Đảng bộ xã, phường, đặc khu không tính vào định mức kinh phí chi thường xuyên mà được bổ sung chi hoạt động của cấp ủy, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức đảng trực thuộc có khó khăn; cấp ủy đảng quyết định việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí này.

3.2.3. Đối với kinh phí hỗ trợ hoạt động đặc thù từ nguồn ngân sách Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh

a. Trong thời điểm các đảng bộ xã, phường, đặc khu mới thành lập có nhiều khó khăn trong việc đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên do chưa được bố trí dự toán từ nguồn ngân sách nhà nước; Ban Thường vụ các Tỉnh ủy, Thành ủy (trước hợp nhất) đã chấp thuận chủ trương¹⁰ hỗ trợ kinh phí (200.000.000 đồng/đơn vị) từ nguồn ngân sách Đảng bộ Tỉnh, Thành phố (Quỹ dự trữ ngân sách

¹⁰ Kết luận số 1442-KL/TU ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (trước hợp nhất), Thông báo số 1171-TB/TU ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương, Thông báo số 2827-TB/TU ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đảng) cho các Đảng ủy cấp xã mới thành lập. Văn phòng Thành ủy kính đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy phường, xã, đặc khu (168 đơn vị) xem xét, quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định chủ trương sử dụng số kinh phí nêu trên để chi cho các nội dung phục vụ hoạt động của cấp ủy. Chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy cấp xã thực hiện chi và quyết toán theo quy định.

b. Nhằm ghi nhận, động viên và thể hiện sự quan tâm đối với các đơn vị do có thành tích xuất sắc, có nhiều nỗ lực và đóng góp hiệu quả trong công tác sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và công tác chính lý, số hóa tài liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số của Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp thuận chủ trương¹¹ thưởng tiền (50.000.000 đồng/đơn vị) cho 168 Đảng ủy phường, xã, đặc khu (mới) từ nguồn ngân sách Đảng bộ Tỉnh, Thành phố. Văn phòng Thành ủy kính đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy phường, xã, đặc khu xem xét, quyết định việc sử dụng kinh phí (bao gồm nội dung, đối tượng, mức chi) để chi khen thưởng động viên cho các tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia nhiệm vụ nêu trên đảm bảo mục đích đề ra.

c. Đối với những nội dung hỗ trợ khác (nếu có) sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên (đính kèm Phụ lục và các văn bản triển khai theo Phụ lục),
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy (đính kèm Phụ lục),
- Sở Tài chính,
- Kho bạc Nhà nước Khu vực II,
- VPTU: Lãnh đạo, các phòng chuyên môn (Qn),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG




Lê Ngọc Khánh

¹¹ Kết luận số 1437-KL/TU ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC
 THỐNG KÊ VĂN BẢN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỀ CÁC ĐƠN VỊ
 THAM KHẢO, NGHIÊN CỨU THỰC HIỆN
 (Kèm theo Công văn số 86 -CV/VPTU ngày 09 tháng 7 năm 2025)

STT	Nội dung	Loại văn bản, Số hiệu, ngày ban hành HOẶC Cơ quan có chức năng nghiên cứu tham mưu ban hành hoặc triển khai thực hiện (trường hợp thực hiện nội dung chuyên ngành)	Cơ quan ban hành	Ghi chú
A	Các văn bản triển khai			
1	Công văn số 15779-CV/VPTW ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn việc bảo đảm kinh phí phục vụ hoạt động của đảng bộ xã, phường, đặc khu thành lập mới			
2	Công văn số 5984/BTC-CNTT ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công tác cấp mã số đơn vị quan hệ ngân sách đáp ứng yêu cầu sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp			
3	Công văn số 955/KBII-KTNN ngày 05 tháng 7 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước Khu vực II về hướng dẫn một số nội dung liên quan đến công tác kế toán ngân sách nhà nước của các xã, phường và đặc khu Côn Đảo kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025			
4	Công văn số 9522/BTC-QLKT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về bố trí kế toán trưởng, phụ trách kế toán tại đơn vị cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp			
5	Công văn số 4444/BNV-CCVC ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nội vụ về sắp xếp, bố trí công chức cấp xã (mới)			
6	Công văn số 15471-CV/VPTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng đảng phí khi kết thúc hoạt động, thành lập mới tổ chức đảng			
7	Quyết định số 2366-QĐ/TU ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (trước sắp xếp) về ban hành Quy chế quản lý tài chính - ngân sách Đảng bộ Thành phố			

STT	Nội dung	Loại văn bản, Số hiệu, ngày ban hành HOẶC Cơ quan có chức năng nghiên cứu tham mưu ban hành hoặc triển khai thực hiện (trường hợp thực hiện nội dung chuyên ngành)	Cơ quan ban hành	Ghi chú
B	Các khoản chi từ ngân sách Nhà nước			
I	Kinh phí được giao tự chủ (= Tổng quỹ lương + Tổng kinh phí khoán chi hoạt động)	Nghị định 130/2005/NĐ- CP, ngày 17 tháng 10 năm 2005 Nghị định 117/2013/NĐ- CP ngày 07 tháng 10 năm 2013	Chính phủ	
		Thông tư liên tịch 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014	Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ	
		Công văn số 2536- CV/VPTW ngày 22/6/2007	Văn phòng Trung ương Đảng	
II	Kinh phí không giao tự chủ			
1	Phụ cấp trách nhiệm báo cáo viên	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy		
2	Phụ cấp trách nhiệm cộng tác viên dự luận xã hội	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy		
3	Kinh phí của biên chế dự phòng (nếu có)	Ban Tổ chức Thành ủy	Ban Thường vụ Thành ủy	
4	Kinh phí sửa chữa tài sản	Nghị định số 98/2025/NĐ- CP ngày 06/5/2025	Chính phủ	
		Thông tư số 65/2021/TT- BTC ngày 29/7/2021	Bộ Tài chính	
5	Kinh phí mua sắm tài sản	Nghị định số 98/2025/NĐ- CP ngày 06/5/2025	Chính phủ	
		Quyết định số 15/2025/QĐ- TTg ngày 14/6/2025	Thủ tướng Chính phủ	

STT	Nội dung	Loại văn bản, Số hiệu, ngày ban hành HOẶC Cơ quan có chức năng nghiên cứu tham mưu ban hành hoặc triển khai thực hiện (trường hợp thực hiện nội dung chuyên ngành)	Cơ quan ban hành	Ghi chú
6	Kinh phí Đoàn ra - Đoàn vào (nếu có)	Thông tư 102/2012/TT- BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012	Bộ Tài chính	
		Thông tư 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018	Bộ Tài chính	
7	Kinh phí hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (nếu có)	Nghị định số 82/2024/NĐ- CP ngày 10/7/2024	Chính phủ	
8	Kinh phí mua xe ô tô (nếu có)	Nghị định số 153/2025/NĐ- CP ngày 15/6/2025	Chính phủ	
9	Kinh phí hoạt động trang tin điện tử (nếu có)	Nghị định số 18/2014/NĐ- CP ngày 14/3/2014	Chính phủ	
		Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy		
10	Kinh phí chuyên đề dân vận, Quy chế dân chủ cơ sở	Thông tư số 12/2025//TT- BTC ngày 19/3/2025	Bộ Tài chính	
		Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy		
11	Kinh phí công tác nghiên cứu dư luận xã hội	Thông tư số 37/2022/TT- BTC ngày 22/6/2022	Bộ Tài chính	
		Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy		
12	Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố	Thông tư số 12/2025/TT- BTC ngày 19/3/2025	Bộ Tài chính	
		Ban Tổ chức Thành ủy		
13	Kinh phí Ban Chỉ đạo 35 (nếu có)	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy		

STT	Nội dung	Loại văn bản, Số hiệu, ngày ban hành HOẶC Cơ quan có chức năng nghiên cứu tham mưu ban hành hoặc triển khai thực hiện (trường hợp thực hiện nội dung chuyên ngành)	Cơ quan ban hành	Ghi chú
14	Kinh phí đặc thù ngành cơ yếu (nếu có)	Nghị định 32/2013/NĐ-CP ngày 16/4/2013	Chính phủ	
		Công văn số 236/BCY- CTTC ngày 02/05/2025	Ban Cơ yếu Chính phủ	
15	Kinh phí tổ công tác giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, Pháp luật của Nhà nước (nếu có)	Thông tư số 12/2025/TT- BTC ngày 19/3/2025	Bộ Tài chính	
		Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy		
16	Kinh phí chỉnh lý, số hóa, giải mật tài liệu	Thông tư số 16/2023/TT- BNV ngày 15/11/2023; Thông tư số 05/2014/TT- BNV ngày 23/6/2014	Bộ Nội vụ	
		Thông tư số 194/2012/TT- BTC ngày 15/11/2012; Thông tư số 110/2013/TT- BTC ngày 14/8/2013	Bộ Tài chính	
17	Kinh phí thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Thông tư số 97/2018/TT- BTC, ngày 30 tháng 10 năm 2018	Bộ Tài chính	
18	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng	Do nội dung "mật" nên Văn phòng Thành ủy sẽ ban hành văn bản hướng dẫn riêng		

STT	Nội dung	Loại văn bản, Số hiệu, ngày ban hành HOẶC Cơ quan có chức năng nghiên cứu tham mưu ban hành hoặc triển khai thực hiện (trường hợp thực hiện nội dung chuyên ngành)	Cơ quan ban hành	Ghi chú
19	Kinh phí khen thưởng tổ chức Đảng và Đảng viên, tiền thưởng kèm theo Huy hiệu đảng	Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015; Công văn số 643-CV/VPTW/nb ngày 30/8/2016; Công văn số 919-CV/VPTW/nb ngày 21/11/2016	Văn phòng Trung ương Đảng	
20	Phụ cấp cấp ủy viên	Quy định 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008	Ban Bí thư	
		Công văn 1131-CV/VPTW/nb	Văn phòng Trung ương Đảng	
21	Kinh phí chi công tác Đảng theo Quy định 09-QĐ/VPTW	Quy định 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017; Công văn số 15779-CV/VPTW ngày 29/6/2025	Văn phòng Trung ương	
22	Kinh phí hỗ trợ công tác xây dựng Đảng, đoàn thể ngoài khu vực Nhà nước	Ban Tổ chức Thành ủy		
23	Kinh phí hỗ trợ các đảng ủy cơ sở theo Quyết định 99-QĐ/TW	Quyết định 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012	Ban Bí thư	
		Hướng dẫn 21-HD/VPTW ngày 04/3/2013	Văn phòng Trung ương	
24	Kinh phí mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc	Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023	Chính phủ	
25	Kinh phí viết lịch sử Đảng, biên niên sự kiện (nếu có)	Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023	Bộ Tài chính	
		Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy		

STT	Nội dung	Loại văn bản, Số hiệu, ngày ban hành HOẶC Cơ quan có chức năng nghiên cứu tham mưu ban hành hoặc triển khai thực hiện (trường hợp thực hiện nội dung chuyên ngành)	Cơ quan ban hành	Ghi chú
26	Chính sách đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, tinh giản biên chế	Nghị định số 170/2025/NĐ- CP ngày 30/6/2025; Nghị định 177/2024/NĐ- CP ngày 31/12/2024; Nghị định 178/2024/NĐ- CP ngày 31/12/2024, Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025; Nghị định số 154/2025/NĐ- CP ngày 15/6/2025	Chính Phủ	
27	Kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NĐ-CP của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước hợp nhất) (nếu có)	Ủy ban nhân dân Thành phố		
28	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ- CP	Nghị định số 73/2024/NĐ- CP ngày 30/6/2024	Chính Phủ	
29	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức	Thông tư số 06/2023/TT- BTC ngày 31/01/2023	Bộ Tài chính	

Ghi chú: Hiện nay, chưa có quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân cấp đơn vị dự toán đối với Trung tâm Chính trị cấp xã. Trong khi thời gian chờ cấp có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể, Văn phòng Thành ủy kính đề nghị Đảng ủy cấp xã lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nghiên cứu, áp dụng mô hình Trung tâm Chính trị cấp xã là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đảng ủy cấp xã, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã; tài chính của Trung tâm Chính trị cấp xã do ngân sách nhà nước cấp xã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trung tâm Chính trị cấp xã là đơn vị dự toán cấp I của ngân sách nhà nước cấp xã (tương tự mô hình của trường chính trị cấp tỉnh hiện nay).